

Số: **83** /NQ-CP

Hà Nội, ngày **26** tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đã thông qua Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 trên cơ sở Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức BOT. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đánh giá tình hình triển khai các công trình giao thông theo hình thức BOT trong thời gian qua, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT và những kết quả đạt được, trên cơ sở đó đã khẳng định chủ trương huy động nguồn lực xã hội, trong đó có hình thức hợp đồng BOT là đúng đắn, giúp giảm bớt gánh nặng của ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và quá trình triển khai thực hiện các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT còn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Để hoàn thiện chính sách, pháp luật, bảo đảm phát huy hiệu quả việc đầu tư, khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng

và hình thức đối tác công tư (PPP) nói chung, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Căn cứ những nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu, Chính phủ ban hành Nghị quyết triển khai Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Chính phủ nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Việc triển khai Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 phải cụ thể hóa các yêu cầu bằng việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và đẩy mạnh chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác, đảm bảo phát huy hiệu quả của việc đầu tư các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng và các dự án theo hình thức đối tác công tư nói chung.

3. Nhiệm vụ cụ thể phải thể hiện được việc xử lý kịp thời những tồn tại, yếu kém, trong đó thể hiện rõ vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình của Chính phủ và các cơ quan nhà nước các cấp trước Quốc hội và nhân dân.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về tổng kết việc triển khai thực hiện mô hình đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng và đầu tư theo hình thức PPP nói chung.

a) Rà soát, đánh giá, tổng kết việc lập, triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP (bao gồm các loại hợp đồng) từ tất cả các giai đoạn của quá trình đầu tư phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng trong giai đoạn từ trước tới hết năm 2017 và cập nhật đến thời điểm báo cáo, nhằm đánh giá những mặt được và những hạn chế, bất cập, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục hữu hiệu.

b) Tổng hợp những kết luận của các Đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với các dự án PPP, trong đó nêu rõ những vấn đề đã được xử lý, đang xử lý và các kiến nghị nếu có; nghiên cứu tiếp thu những kiến nghị của thanh tra, Kiểm toán Nhà nước để thực hiện các biện pháp hữu hiệu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng nói chung và hạ tầng giao thông vận tải theo hình thức hợp đồng BOT, BT nói riêng.

c) Triển khai các phương án xử lý kịp thời những tồn tại, yếu kém và kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

Báo cáo tổng hợp tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP của Chính phủ bao gồm tất cả các ngành dự kiến trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2018.

2. Về một số vấn đề chính còn tồn tại của cơ chế, chính sách, pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP, trong đó có hình thức hợp đồng BOT cần nghiên cứu để tập trung tháo gỡ và hoàn thiện:

a) Quy định chặt chẽ về tiêu chí lựa chọn dự án để đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng và hình thức đầu tư PPP nói chung.

b) Bổ sung quy định về tiêu chí để đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư, nghiên cứu quy định mức vốn chủ sở hữu phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng nhóm dự án, phù hợp với chủ trương huy động nguồn lực xã hội.

c) Rà soát quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các công trình theo hợp đồng BOT trong đó tập trung sâu về các dự án giao thông.

d) Sửa đổi, rà soát, xây dựng và ban hành định mức, đơn giá và công bố chỉ số giá thị trường phù hợp với điều kiện thực tế, loại bỏ chi phí bất hợp lý của các trạm BOT.

đ) Hướng dẫn chi tiết về các nội dung liên quan đến tài chính của hoạt động đầu tư theo hình thức PPP, cơ chế sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia các dự án PPP.

e) Bổ sung chế tài xử lý đối với các nhà đầu tư chậm quyết toán dự án hoàn thành, chậm thực hiện trách nhiệm công khai, cập nhật lưu lượng phương tiện, doanh thu hoàn vốn, thời gian thu phí sử dụng dịch vụ, quy định trách nhiệm và chế tài xử lý đối với nhà đầu tư trong việc bảo đảm chất lượng công trình trong thời gian vận hành và khi bàn giao cho Nhà nước.

g) Quy định về cơ chế tham vấn trước khi quyết định đầu tư và việc người sử dụng dịch vụ phản hồi về cung cấp dịch vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

h) Quy định trách nhiệm (bao gồm cả hình thức xử lý khi vi phạm) của cơ quan nhà nước trong thực hiện quy trình đầu tư, khai thác các dự án giao thông đầu tư theo hợp đồng BOT.

i) Xây dựng quy trình và phương pháp điều tra, khảo sát lưu lượng giao thông đối với công trình giao thông thực sự hiệu quả và khoa học làm cơ sở tính toán trong phương án tài chính và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn vận hành dự án.

k) Xây dựng và ban hành định mức hoặc phương pháp xác định một số chi phí phát sinh trong quá trình khai thác vận hành công trình theo hình thức hợp đồng BOT như: chi phí bảo trì, chi phí sửa chữa định kỳ công trình, chu kỳ sửa chữa định kỳ phù hợp với quy mô đầu tư, cấp công trình và loại công trình (nhất là các công trình giao thông đường bộ).

l) Khẩn trương ban hành Nghị định thay thế Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

m) Nghiên cứu, xây dựng suất đầu tư và suất vận hành trong đầu tư các công trình thuộc ngành giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không) theo hình thức BOT.

n) Nghiên cứu xây dựng mẫu hợp đồng BOT áp dụng cho ngành giao thông, trong đó phải loại bỏ các điều khoản bí mật.

o) Trình Quốc hội ban hành Luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

p) Sớm trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan, bảo đảm thu hút đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và kỹ thuật để phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông.

3. Về quy hoạch, kế hoạch đầu tư các dự án, công trình giao thông

a) Rà soát, hoàn thiện quy hoạch ngành (trong đó có mạng lưới hạ tầng giao thông đồng bộ) trong phạm vi cả nước, gắn với đề án tái cấu trúc ngành, hướng tới phát triển hài hòa các phương thức vận tải. Khi quy hoạch, xây dựng các công trình giao thông đường bộ cao tốc phải quy hoạch và dành một phần đất nhất định cho việc xây dựng trụ sở tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên tuyến.

b) Lựa chọn đầu tư các dự án giao thông theo thứ tự ưu tiên phù hợp với từng hình thức đầu tư dựa trên lợi thế, đặc điểm của từng vùng cũng như tính cấp thiết, liên thông trong cả quy hoạch hệ thống giao thông (đường bộ, đường sắt, cảng biển, hàng không, đường thủy nội địa).

c) Đối với các dự án đường bộ đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT chỉ áp dụng đối với các tuyến đường mới để bảo đảm quyền lựa chọn cho người dân, không đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp các tuyến đường độc đạo hiện hữu.

d) Việc lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, hạn chế tối đa chỉ định thầu. Khuyến khích áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua hệ thống mạng đối với các dự án PPP nói chung, dự án BOT nói riêng.

đ) Quy định và thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch các thông tin về dự án để thuận tiện cho người dân giám sát.

4. Về giải pháp huy động vốn.

a) Nghiên cứu giải pháp phù hợp huy động vốn trong nước và nước ngoài cho các dự án có quy mô lớn, các dự án có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, các dự án chậm tiến độ, khó có khả năng tiếp tục đầu tư; trong đó giải pháp huy động vốn nước ngoài cần đảm bảo mục tiêu, định hướng quản lý nợ nước ngoài của quốc gia.

b) Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thu hút nguồn vốn nước ngoài phù hợp với chính sách quản lý nợ nước ngoài của quốc gia, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ.

c) Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường vốn để huy động nguồn vốn dài hạn cho các dự án.

5. Về tồn tại cần giải quyết của các công trình giao thông đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT đã và đang triển khai.

a) Khẩn trương quyết toán các dự án đã hoàn thành để xác định phương án tài chính và thời gian thu phí sử dụng dịch vụ chính thức.

b) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư; thực hiện đúng cam kết của Nhà nước với nhà đầu tư về phần vốn hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; Thực hiện nghiêm túc các điều khoản về đảm bảo đầu tư nhằm bảo đảm khả năng thu hồi vốn của các dự án.

c) Hoàn thiện việc rà soát tổng thể về vị trí đặt trạm, chính sách miễn giảm giá tại tất cả các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ và quản lý doanh thu chặt chẽ để có những giải pháp đồng bộ, kịp thời, thống nhất, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng.

d) Xây dựng và ban hành tiêu chí thành lập trạm thu phí dịch vụ và nhà điều hành của các dự án nhằm đảm bảo tính kinh tế, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư (trong đó có nghiên cứu, đánh giá sự hợp lý, cơ sở khoa học của quy định khoảng cách giữa 2 trạm), xây dựng mức phí phù hợp, áp dụng công nghệ tiên tiến (thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức tự động không dừng); đảm bảo việc thu phí gắn với đoạn đường thực tế được đầu tư và người dân có quyền lựa chọn giữa việc sử dụng dịch vụ không phải trả phí và dịch vụ phải trả phí.

đ) Xây dựng và ban hành khung tiêu chuẩn chung làm cơ sở thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thu phí tự động không dừng, tránh tình trạng độc quyền trong thu phí dịch vụ, giám sát doanh thu của các trạm và bảo đảm tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong hoạt động thu phí. Từ năm 2019, triển khai đồng bộ thu phí dịch vụ không dừng đối với tất cả các tuyến quốc lộ được đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT trên cả nước.

6. Về sự phối hợp của địa phương có dự án đi qua

a) Các địa phương tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan và nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng, thống nhất vị trí đặt trạm thu phí, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, niềm tin của người dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân tại các trạm thu phí; siết chặt kiểm tra, giám sát để ngăn chặn tình trạng xe quá tải nhằm bảo đảm chất lượng công trình ổn định lâu dài, giao thông thông suốt và chống thất thoát doanh thu; hỗ trợ giải quyết việc làm cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án và có các phương án tái định cư phù hợp.

b) Chính quyền địa phương các cấp nơi có dự án đi qua có trách nhiệm tham vấn ý kiến người dân trong khu vực dự án trước khi triển khai dự án đầu tư.

7. Về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các dự án

Tiếp tục tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện và vận hành khai thác đối với các dự án giao thông theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng và hình thức PPP nói chung, nhằm bảo đảm minh

bạch, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong quản lý các dự án.

8. Về công tác truyền thông

a) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực theo quy định của pháp luật về các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, giải thích và làm rõ sự cần thiết phải đầu tư dự án để tạo sự đồng thuận từ người dân, qua đó hỗ trợ kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện, vận hành và khai thác dự án; tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về huy động nguồn lực xã hội để triển khai các dự án theo hình thức hợp đồng BOT.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác công trình giao thông theo hình thức BOT bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục kèm theo Nghị quyết của Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo thực hiện và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng thời gian quy định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hằng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này, trường hợp cần thiết báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Nghị quyết.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, phản ánh trung thực, khách quan các vấn đề liên quan đến các dự án BOT đường bộ, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, cục đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (3b) *118*



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 437/NQ-UBTVQH14 NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2017 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
I	TỔNG KẾT VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BOT NÓI RIÊNG VÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP NÓI CHUNG						
1	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP ngành giao thông vận tải (bao gồm các loại hợp đồng)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1 II.2.c; II.5.a; II.5.b.
2	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP ngành năng lượng (bao gồm các loại hợp đồng)	Bộ Công thương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
3	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP ngành thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu (bao gồm các loại hợp đồng)	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
4	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP ngành xây dựng đô thị (bao gồm các loại hợp đồng)	Bộ Xây dựng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
5	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
6	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng ngành thương mại.	Bộ Công thương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
7	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng ngành thông tin.	Bộ Thông tin và truyền thông	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
8	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng ngành giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và công nghệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
9	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng ngành y tế.	Bộ Y tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
10	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP các dự án phát triển hạ tầng ngành văn hoá, thể thao, du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1
11	Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP do các địa phương là cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Các địa phương có dự án		Quý II/2018	Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.1

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
12	Báo cáo tổng hợp tổng kết việc triển khai thực hiện các mô hình đầu tư theo hình thức PPP của tất cả các ngành.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2018	Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội	Báo cáo	Tổng hợp trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành
II	TẬP TRUNG THẢO GIÕ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHÍNH CÒN TỒN TẠI CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRIỂN KHAI BOT GIAO THÔNG						
13	Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Chính phủ	Nghị định	Bao gồm nhiệm vụ II.2.a; II.2.b; II.2.g; II.2.h; II.2.1
14	Các thông tư hướng dẫn 02 Nghị định sửa đổi Nghị định 15/2015/NĐ-CP và Nghị định 30/2015/NĐ-CP.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý III/2018	Bộ trưởng	Các Thông tư	Bao gồm nhiệm vụ II.2.1
15	Thông tư quy định về một số nội dung Quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP, cơ chế sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia các dự án PPP.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý III/2018	Bộ trưởng	Thông tư	Bao gồm nhiệm vụ II.2.đ.
16	Báo cáo về việc rà soát quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.	Bộ Xây dựng.	Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.2.c.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
17	Trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các thông tư hướng dẫn Nghị định.	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý IV/2018	Chính phủ	Nghị định	Bao gồm nhiệm vụ II.2.d
18	Rà soát, tổng hợp các định mức đã công bố theo hướng khắc phục những bất cập về thuyết minh áp dụng, về công nghệ áp dụng, về việc ban hành, công bố ở nhiều quyết định khác nhau; hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường của Việt Nam và thông lệ quốc tế; công bố chỉ số giá quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế.	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý IV/2018	Thủ tướng Chính phủ hoặc theo thẩm quyền	Báo cáo, quyết định	Bao gồm nhiệm vụ II.2.d
19	Các Thông tư hướng dẫn chi tiết đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP theo thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý IV/2018	Bộ trưởng	Thông tư	Bao gồm nhiệm vụ II.2.a; II.2.e; II.2.g; II.2.h; II.2.i; II.2.k; II.3.c; II.3.d; II.3.đ;

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
20	Nghiên cứu, xây dựng suất đầu tư và suất vận hành trong đầu tư các công trình thuộc ngành giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không) theo hình thức BOT.	Bộ Xây dựng	Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Trước Quý III/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.2.m.
21	Nghiên cứu, xây dựng mẫu hợp đồng BOT áp dụng cho ngành giao thông, trong đó phải loại bỏ các điều khoản bí mật.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý I/2019	Bộ trưởng	Thông tư hoặc quyết định	Bao gồm nhiệm vụ II.2.n
III	VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG						
22	Báo cáo rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới hạ tầng giao thông đồng bộ trong phạm vi cả nước.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Bao gồm nhiệm vụ II.3.a
23	Danh mục các dự án giao thông theo thứ tự ưu tiên, từng nguồn vốn trong tất cả các lĩnh vực theo quy hoạch hệ thống giao thông vận tải.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Quý II/2018	Bộ trưởng	Quyết định	Bao gồm nhiệm vụ II.3.b
IV	VỀ VIỆC HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ						
24	Nghiên cứu giải pháp phù hợp huy động vốn trong nước và nước ngoài cho các dự án có quy mô lớn, các dự án có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, các dự án chậm tiến độ, khó có khả năng tiếp tục đầu tư, trong đó giải pháp huy động vốn nước ngoài cần đảm bảo mục tiêu, định hướng quản lý nợ nước ngoài của quốc gia.	Các Bộ, ngành có dự án đầu tư.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV/2018 hoặc thời điểm thích hợp.	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.4.a

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
25	Nghiên cứu các cơ chế bảo lãnh để áp dụng thí điểm cho một số dự án PPP giao thông quan trọng, phù hợp với chính sách quản lý nợ nước ngoài của quốc gia; dự thảo cơ chế sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước đối với dự án PPP	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan.	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.4.a; II.4.b
26	Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường vốn để huy động nguồn vốn dài hạn cho các dự án.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương liên quan.	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.4.c
27	Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội hồ sơ đề nghị xây dựng Luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV/2018	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	Bao gồm nhiệm vụ II.2.o
V	VỀ TỒN TẠI CẦN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BOT ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI						
28	Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các thông tư về các vấn đề có liên quan tới trạm thu giá dịch vụ.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ trước khi ban hành thông tư theo chỉ đạo tại văn bản số 120/VPCP-CN ngày 04/01/2018	Thông tư	Bao gồm nhiệm vụ II.5.c; II.5.d; II.5.đ.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
VI	VỀ PHỐI HỢP CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ LIÊN QUAN						
29	Kế hoạch triển khai phối hợp với các địa phương liên quan và nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng, thống nhất vị trí đặt trạm thu phí, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, niềm tin của người dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân tại các trạm thu phí, siết chặt kiểm tra, giám sát để ngăn chặn tình trạng xe quá tải nhằm bảo đảm chất lượng công trình ổn định lâu dài, giao thông thông suốt và chống thất thoát doanh thu, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án và có các phương án tái định cư phù hợp.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, các Bộ, ngành, nhà đầu tư và địa phương có liên quan	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.6.a; II.6.b
30	Tham vấn ý kiến người dân trong khu vực nơi có dự án đi qua.	Các địa phương	Các Bộ, ngành có liên quan	Theo dự án	Bộ quản lý ngành	Văn bản	Bao gồm nhiệm vụ II.6.b
VII	VỀ THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN CÁC DỰ ÁN PPP						
31	Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện và vận hành khai thác đối với các dự án giao thông theo hình thức hợp đồng BOT nói riêng và hình thức PPP nói chung.	Thanh tra Chính phủ	Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương	Quý III/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.7

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
VIII	VỀ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG						
32	Lập kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các dự án PPP giao thông đã, đang và sắp triển khai trong giai đoạn đến 2020, trong đó nêu rõ các hoạt động cần thực hiện để công khai thông tin dự án PPP tới nhà đầu tư, tổ chức tín dụng và người dân, xã hội;	Bộ Giao thông vận tải.	Bộ Thông tin và truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Quý II/2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.8.a; III.4
33	Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền rộng rãi một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác công trình giao thông theo hình thức BOT bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.	Bộ Thông tin và truyền thông.	Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết	Bộ trưởng	Báo cáo	Bao gồm nhiệm vụ II.8.b

Lưu ý: Nhiệm vụ tại cột Ghi chú là những nhiệm vụ chủ yếu. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ liên quan được Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ giao trong thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện, nghiên cứu bổ sung thêm nhiệm vụ cần thiết khác nhằm đảm bảo mục tiêu tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác công trình theo hình thức PPP nói chung và các công trình giao thông theo hình thức BOT nói riêng.